

Số: 18 /CBTT-TTR

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 04 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội,

- Tổ chức đăng ký giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG
- Địa chỉ: Tổ 13, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Điện thoại: 0208 373 5690 ; Số fax: 0208 373 5716
- Mã chứng khoán: TTS
- Sàn giao dịch: UpCoM

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 15/04/2024 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhận được Bản án số 03/2024/KDTM-ST ngày 25/03/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa. Theo nội dung của bản án, Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung là tổ chức có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” giữa nguyên đơn là Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên và bị đơn là Công ty TNHH TM và Xây dựng Hà Nam.

Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung công bố thông tin này trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung ngày 15/04/2024: www.ttr.com.vn. “Quan hệ cổ đông”.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Bản án số 03/2024//KDTM-ST ngày 25/03/2024; Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 01/2024/QĐ-SCBSBA ngày 03/04/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- CBTT theo quy định;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN



Bùi Cao Sơn

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/KDTM-ST

Ngày: 25 - 3 - 2024

V/v: "Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hoá"



NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Cần

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Chu Văn Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương Lý - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 25 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2016/KDTM-ST ngày 03/10/2016 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" - Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-KDTM ngày 29 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Địa chỉ: Tổ 21, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh Hạnh - Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Hoàng Danh Sơn, chức vụ: Kế toán trưởng (có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Thủy, chức vụ: Phó phòng Tài chính – Kế toán (có mặt)

3. Công ty luật TNHH Herman, Henry & Dominic – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Đức Hoàng, chức vụ: Giám đốc (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn: Luật sư Đỗ Thanh Thủy - Công ty luật TNHH Herman, Henry & Dominic – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt)

Bị đơn: Công ty TNHH TM và Xây dựng Hà Nam

Địa chỉ: Cụm tiểu thủ Công nghiệp làng nghề Ngọc Động, xã Hoàng Đông, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Thanh Sơn, chức vụ: Giám đốc (vắng mặt)

Hiện đang chấp hành án tại: Trại giam T771 – Cục điều tra hình sự - Bộ Quốc phòng

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

1. Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 6 Tòa nhà CornerStoner, 16 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ - Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức Việt và Ông Hoàng Tiến Hưng - chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Lê Ngọc Hoàng, Luật sư Nguyễn Quốc Hương – Văn phòng luật sư Long Tâm – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt)

2. Công ty cổ phần cán thép Thái Trung

Địa chỉ: Tổ 13, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tuấn – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức Lợi, chức vụ: Phó tổng giám đốc; Ông Bùi Cao Sơn, chức vụ: Phó phòng tổ chức hành chính (có mặt).

Người làm chứng:

1. Bà Ngô Thu Phương, sinh năm 1975 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 11, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Là Nhân viên Phòng Tài chính – Kế toán – Công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên

2. Bà Nguyễn Thị Vân Tuyết, sinh năm 1958 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 02, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Nguyên là nhân viên Kế toán Xí nghiệp chính - Phòng Kế toán Thống kê Tài chính – Công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên

3. Ông Bùi Trọng Đường, sinh năm 1962 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 08, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Nguyên là Phó phòng Tài chính - Kế toán công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên

4. Ông Đỗ Xuân Hòa, sinh năm 1954 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 11, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Hiện đang chấp hành án tại: Phân trại số 02 - Trại giam Quyết Tiến – Cục C10 – Bộ công an.

Nguyên là Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên

5. Bà Lê Thị Tuyết Lan, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 05, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Hiện đang chấp hành án tại: Phân trại số 02 - Trại giam Phú Sơn 4 - Cục C10 - Bộ công an.

Nguyên là Phó phòng Tài chính - Kế toán - Công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên

6. Bà Trần Thu Nga, sinh năm 1952 (vắng mặt)

Nơi cư trú: A11- Tập thể Trường Đoàn Trung ương, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Nguyên là Giám đốc Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội

7. Ông Nguyễn Anh Tuấn, sinh năm 1982 (có mặt)

Nơi cư trú: Số 306 - Nhà H2, khu tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Nguyên là Giám đốc phòng khách hàng doanh nghiệp I - Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên trình bày:

Ngày 01/01/2011, Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên (Sau đây gọi tắt là: Tisco) và Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam (sau đây gọi tắt là Hà Nam) ký Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN – Theo đó Tisco đồng ý cho Hà Nam làm nhà phân phối và tiêu thụ thép cán do Tisco sản xuất tại địa bàn tỉnh Hà Nam. Hợp đồng có các điều khoản cơ bản như: Số lượng, chủng loại: Là Thép cán các loại, số lượng: 10.000 tấn/tháng (dung sai số lượng $\pm 5\%$; Đơn giá: Thực hiện theo quyết định của Tổng giám đốc Tisco tại từng thời điểm mua hàng; Hình thức thanh toán: bằng chuyển khoản hoặc bù trừ công nợ giữa hai bên; Thời hạn thanh toán: Theo quy định của Tisco tại từng thời điểm mua hàng.... Nếu quá thời hạn thanh toán mà bên mua không trả tiền hàng thì bên bán sẽ có văn bản yêu cầu Ngân hàng thanh toán thay và bên mua phải chịu lãi suất theo quy định của Tổng giám đốc Tisco tại từng thời điểm thanh toán. Ngoài ra hợp đồng còn có các điều khoản quy định về quy cách, phẩm chất, phương thức giao nhận, bốc xếp, vận chuyển, các điều khoản khác, trách nhiệm của mỗi bên và cam kết chung. Hiệu lực của hợp đồng kể từ ngày ký cho đến hết ngày 28/02/2012.

Để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của công ty Hà Nam đối với Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội (viết tắt là: VIB – Chi nhánh Hà Nội) đã phát hành 06 Thư bảo lãnh thanh toán với tổng số tiền 250 tỷ đồng. Ngoài ra, Hà Nam, Tisco và công ty cổ phần cán thép Thái Trung (gọi tắt là Thái Trung) còn ký Hợp đồng cầm cố cổ phần số 02/GTTN-KTTC ngày 07/10/2011. Trong đó: Bên nhận cầm cố là Tisco, bên cầm cố là Công ty Hà Nam, bên quản lý tài sản cầm cố là công ty Thái Trung. Theo đó Tisco đã nhận cầm cố 2.420.853 cổ phần, tương đương với giá trị thực góp là 24.208.538.080đ; giá trị cầm cố theo hợp đồng tương đương với 95% giá trị thực góp = 22.998.111.176đ. Hiện tài sản cầm cố đã được đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, với loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông; Mã chứng khoán: TTS; Mệnh giá khi phát hành: 10.000đ/cổ phiếu.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN: Hà Nam và Tisco còn ký kết 03 phụ lục hợp đồng gồm:

- **Phụ lục số 01** (Ngày 07/10/2011): Trong đó có nội dung Tisco đồng ý bán thép cho công ty Hà Nam thanh toán chậm trả và được bảo đảm bởi hợp đồng cầm cố cổ phần số 02/GTTN-KTTC ngày 07/10/2011, tương đương với giá trị cầm cố là 22.998.111.176đ.

- **Phụ lục số 02** (ký ngày 24/02/2012): Trong đó có nội dung Tisco và Hà Nam nhất trí sửa đổi, bổ sung tại Điều 5 khoản 5.1 về hình thức thanh toán của hợp đồng như sau: Bên A(Tisco) đồng ý, Bên B(Hà Nam) chấp thuận thanh toán bù trừ công nợ theo Điều 4 khoản 4.2.2 của Hợp đồng mua bán phôi số 01-12/PT/TIS-HAN ký ngày

16/02/2012 giữa công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên với công ty TNHH thương mại và xây dựng Hà Nam đối với Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN ký ngày 01/01/2011.

- **Phụ lục số 03** (ký ngày 06/3/2012): Trong đó có nội dung Tisco và Hà Nam nhất trí sửa đổi, bổ sung tại Điều 5 khoản 5.1 về hình thức thanh toán của hợp đồng như sau: Bên A(Tisco) đồng ý, Bên B(Hà Nam) chấp thuận thanh toán bù trừ công nợ theo Điều 4 khoản 4.2.2 của Hợp đồng mua bán thép phế liệu số 01-12/PT/TIS-HAN ký ngày 16/02/2012 giữa công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên với công ty TNHH thương mại và xây dựng Hà Nam đối với Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN ký ngày 01/01/2011.

Căn cứ vào Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN và các phụ lục hợp đồng, Tisco đã bán hàng cho Công ty Hà Nam. Tuy nhiên Hà Nam đã không tuân thủ trách nhiệm thanh toán, dẫn đến phát sinh công nợ với Tisco. Theo Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ ngày 08/5/2013 thì tính đến hết ngày 30/4/2013 Hà Nam còn nợ Tisco tổng số tiền là 125.573.146.852đ, trong đó: Nợ gốc là: 92.376.178.071đ, nợ lãi chậm trả là 33.196.968.781đ. Kể từ đó đến nay công ty Hà Nam chưa thanh toán cho Tisco khoản tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh của Hợp đồng mua bán số 05/GT-HN, do đó Tisco yêu cầu Tòa án:

1. Xác nhận và buộc Công ty TNHH thương mại và Xây dựng Hà Nam phải trả cho công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên số tiền nợ gốc của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN ngày 01/01/2011 và các Phụ lục số 01 ngày 07/10/2011, Phụ lục số 02 ngày 24/02/2012, Phụ lục số 03 ngày 06/3/2012 là **92.376.178.071 VNĐ** (sau khi bù trừ giá trị tiền hàng là 5.033.151.200đ của Hợp đồng cung cấp than mỡ số 02-12/TM-HNA ngày 25/02/2013, Hà Nam còn nợ Tisco số tiền nợ gốc là 87.343.026.871đ) và khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc.

2. Buộc Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Thư bảo lãnh thanh toán số 10.11.11.BL326 ngày 06/10/2011 và Thư bảo lãnh thanh toán số 10.11.11.BL342 ngày 22/10/2011 đối với số nợ gốc và nợ lãi của Hợp đồng mua bán số 05/GT-HN.

3. Xử lý tài sản cầm cố là 2.420.853 cổ phần hiện đang quản lý tại công ty Thái Trung theo Hợp đồng cầm cố cổ phần số 02/GTTN-KTTC ngày 07/10/2011 để thu hồi nợ.

Toàn bộ số tiền có được sau khi xử lý tài sản cầm cố nếu không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Hà Nam trong phạm vi giá trị tài sản cầm cố, thì đề nghị Tòa án buộc Hà Nam thanh toán.

* Đối với yêu cầu phản tố của công ty Hà Nam về việc bù trừ giá trị tiền hàng là 5.033.151.200đ của Hợp đồng mua bán than mỡ số 02-12/TM/TIS-HNA và khoản tiền lãi chậm trả là 4.515.429.797đ của Hợp đồng mua bán than mỡ số 01-12/TM/TIS-HNA vào khoản nợ gốc mà Hà Nam nợ Tisco theo Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN, Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên chỉ đồng ý bù trừ số tiền

5.033.151.200đ vào nợ gốc Hà Nam chưa thanh toán (Tisco đã bù trừ vào khoản nợ gốc ngày 01/8/2013), còn khoản tiền lãi 4.515.429.797đ thì bù trừ vào khoản tiền lãi mà Hà Nam chưa thanh toán cho Tisco (Tisco đã bù trừ khoản tiền này vào khoản tiền nợ lãi của Hà Nam vào ngày 31/12/2014).

Bị đơn Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam trình bày:

Công ty Hà Nam thừa nhận đã ký kết và còn nợ Tisco toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi như Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ ngày 08/5/2013 là 125.573.146.852đ. Tuy nhiên do hoạt động kinh doanh của công ty gặp nhiều khó khăn, doanh nghiệp hiện đang dừng hoạt động, nên kể từ khi hai bên đối chiếu công nợ đến nay công ty Hà Nam chưa trả được cho Tisco khoản tiền nợ gốc và nợ lãi nào.

Ngoài khoản tiền Hà Nam nợ Tisco của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN nêu trên, thì Hà Nam và Tisco còn ký kết với nhau Hợp đồng mua bán than mỡ số 01-12/TM/TIS - HNA ngày 26/6/2012 (kèm theo 03 phụ lục hợp đồng) và Hợp đồng mua bán than mỡ số 02-12/TM/TIS-HNA ngày 25/02/2013.

Theo Biên bản đối chiếu, xác nhận công nợ ngày 08/02/2013, thì tính đến hết ngày 31/01/2013, Tisco còn nợ Hà Nam số tiền lãi chậm thanh toán của Hợp đồng mua bán than mỡ số 01-12/TM/TIS - HNA ngày 26/6/2012 là 4.518.429.797đ. Theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000465 ngày 11/3/2013, thì Tisco còn nợ Hà Nam giá trị tiền hàng của Hợp đồng mua bán than mỡ số 02-12/TM/TIS-HNA ngày 25/02/2013 là 5.033.151.200đ.

Sau khi hai bên đối chiếu xác nhận công nợ với nhau, Hà Nam đã có văn bản đề nghị Tisco bù trừ toàn bộ 02 khoản tiền nêu trên vào khoản nợ gốc mà Hà Nam nợ Tisco, tuy nhiên Tisco không nhất trí.

Ngày 21/11/2013 Hà Nam đã có đơn phản tố yêu cầu Tòa án giải quyết được bù trừ toàn bộ giá trị tiền hàng của Hợp đồng mua bán than mỡ số 02-12/TM-HNA là 5.033.151.200đ (*Kèm theo khoản tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất là 12,96%/năm, kể từ ngày 11/3/2013*) và khoản tiền lãi chậm trả của Hợp đồng mua bán than mỡ số 01-12/TM/TIS-HNA là 4.515.429.797đ (*kèm theo khoản tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất là 12,96%/năm, kể từ ngày 08/02/2013*) vào số nợ gốc mà Hà Nam phải thanh toán cho Tisco.

Đối với yêu cầu của Nguyên đơn về việc xử lý tài sản cầm cố là 2.420.853 cổ phần thuộc sở hữu của công ty Hà Nam (hiện đang quản lý tại công ty cổ phần cán thép Thái Trung) và yêu cầu buộc Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo Thư bảo lãnh thanh toán số 10.11.11.BL326 ngày 06/10/2011 và Thư bảo lãnh thanh toán số 10.11.11.BL342 ngày 22/10/2011 để thanh toán vào khoản nợ của Hà Nam, thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

- *Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam trình bày:* Ngày 11/03/2011, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội ký kết Hợp đồng tín dụng số 10.11.11.020 cho công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam vay vốn với tổng

hạn mức tín dụng là 350.000.000.000đ, trong đó hạn mức vay vốn ngắn hạn là 100.000.000.000 đồng và hạn mức bảo lãnh là 250.000.000.000đ.

Trên cơ sở các đơn yêu cầu cấp bảo lãnh của công ty Hà Nam, VIB – Chi nhánh Hà Nội đã phát hành 06 Thư bảo lãnh (gồm: *Thư bảo lãnh thanh toán số 10.11.11.BL275, với giá trị bảo lãnh là 35 tỷ đồng; Thời hạn bảo lãnh từ ngày 07/9/2011 đến 16 giờ ngày 07/12/2011; Thư bảo lãnh thanh toán số 10.11.11.BL277, với giá trị bảo lãnh là 35 tỷ đồng; Thời hạn bảo lãnh từ ngày 08/9/2011 đến 16 giờ ngày 08/12/2011; Thư bảo lãnh thanh toán số 10.11.11.BL289, với giá trị bảo lãnh là 50 tỷ đồng; Thời hạn bảo lãnh từ ngày 15/9/2011 đến 16 giờ ngày 15/12/2011; Thư bảo lãnh thanh toán số 10.11.11.BL315, với giá trị bảo lãnh là 50 tỷ đồng; Thời hạn bảo lãnh từ ngày 01/10/2011 đến 16 giờ ngày 01/01/2012; Thư bảo lãnh thanh toán số 10.11.11.BL326, với giá trị bảo lãnh là 50 tỷ đồng; Thời hạn bảo lãnh từ 16 giờ ngày 06/10/2011 đến 16 giờ ngày 06/01/2012; Thư bảo lãnh thanh toán số 10.11.11.BL342, với giá trị bảo lãnh là 30 tỷ đồng; Thời hạn bảo lãnh từ ngày 22/10/2011 đến 16 giờ ngày 22/01/2012*) để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của Hà Nam cho Tisco trong Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN ngày 01/01/2011.

Theo quy định trong các Thư bảo lãnh thì VIB – Chi nhánh Hà Nội sẽ/chỉ thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh với các điều kiện cụ thể là: *“VIB - Chi nhánh Hà Nội sẽ thay mặt cho Bên được bảo lãnh chịu trách nhiệm thanh toán cho Bên nhận bảo lãnh một khoản tiền tối đa bằng giá trị bảo lãnh sau khi nhận được văn bản yêu cầu đầu tiên của Bên nhận bảo lãnh kèm theo hồ sơ chứng minh Bên được bảo lãnh đã không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Bên nhận bảo lãnh..... Bất cứ yêu cầu nào liên quan đến bảo lãnh phải được xuất trình tại Bên bảo lãnh trong thời hạn bảo lãnh của Thư bảo lãnh kèm theo Thư bảo lãnh gốc này”*.

Tuy nhiên, trong thời hạn bảo lãnh Tisco đã không nộp đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh Hà Nam đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và không xuất trình được Thư bảo lãnh gốc, VIB - Chi nhánh Hà Nội đã có Công văn số 212/2012/VIB HN từ chối thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.

Nay Tisco khởi kiện yêu cầu Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo 02 Thư bảo lãnh số 10.11.11.BL326 và Thư bảo lãnh số 10.11.11.BL342, với số tiền nợ gốc là 73,369,818.250đ và khoản lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm, Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam không nhất trí và đề nghị HĐXX giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- *Công ty cổ phần cán thép Thái Trung trình bày:* Ngày 07/10/2011, Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên (là Bên nhận cầm cố) và Công ty TNHH thương mại và xây dựng Hà Nam (Bên cầm cố) và Công ty cổ phần cán thép Thái Trung (là Bên quản lý tài sản cầm cố) đã ký kết Hợp đồng cầm cố cổ phần số 02/GTTN-KTTC - Theo đó, Tisco nhận cầm cố 2.420.853 cổ phần (tương đương với 95% giá trị thực góp = 22.998.111.176đ) thuộc sở hữu của Công ty Hà Nam tại Công ty Thái Trung để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán cho Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN. Hiện nay

toàn bộ tài sản cầm cố 2.420.853 cổ phần công ty cổ phần cán thép Thái Trung đang quản lý và đã đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán (với loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông; Mã chứng khoán: TTS; Mệnh giá: 10.000đ/cổ phiếu) và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp giấy chứng nhận theo Quyết định chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu số 315/QĐ-SGDHN ngày 04/5/2017.

Nay công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên yêu cầu Tòa án tiến hành xử lý tài sản cầm cố là 2.420.853 cổ phần theo Hợp đồng cầm cố cổ phần số 02/GTIN-KTTC để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của Hà Nam cho Tisco, công ty cổ phần cán thép Thái Trung đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng trình bày:

- Bà Ngô Thu Phương và bà Nguyễn Thị Vân Tuyết trình bày: Từ năm 2011 đến năm 2013 Bà Ngô Thu Phương và bà Nguyễn Thị Vân Tuyết là cán bộ thuộc Phòng Tài chính – Kế Toán của công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên. Trong các ngày 06/12/2011; 13/12/2011; 26/12/2011 và 04/01/2012 bà Phương và bà Tuyết được lãnh đạo công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên giao nhiệm vụ đi nộp hồ sơ yêu cầu VIB – Chi nhánh Hà Nội thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo 06 Thư bảo lãnh do VIB – Chi nhánh Hà Nội phát hành. Trong các lần nộp hồ sơ yêu cầu VIB- Chi nhánh Hà Nội thực hiện bảo lãnh bà Phương và bà Tuyết đều mang theo công văn, hồ sơ chứng minh công ty Hà Nam vi phạm nghĩa vụ thanh toán và Thư bảo lãnh gốc, đồng thời xuất trình cho ông Nguyễn Anh Tuấn (Khi đó là Giám đốc khách hàng doanh nghiệp I - VIB- Chi nhánh Hà Nội). Sau khi ông Tuấn nhận hồ sơ và kiểm tra Thư bảo lãnh gốc thì trả lại Thư bảo lãnh gốc cho bà Tuyết. Nay VIB- Chi nhánh Hà Nội và ông Nguyễn Anh Tuấn không thừa nhận việc Tisco đã nộp đầy đủ hồ sơ và xuất trình Thư bảo lãnh gốc là không có căn cứ.

- Ông Bùi Trọng Đường và ông Đỗ Xuân Hòa trình bày: Khoảng thời gian từ năm 2011 đến năm 2013, ông Đỗ Xuân Hòa giữ chức vụ: Kế Toán Trưởng; ông Bùi Trọng Đường giữ chức vụ: Phó Phòng Tài chính – Kế Toán của công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN, do công ty TNHH Thương mại và xây dựng Hà Nam vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên trong thời hạn bảo lãnh Tisco đã có nhiều công văn và cử bà Ngô Thu Phương và bà Nguyễn Thị Vân Tuyết cầm theo công văn, hồ sơ vi phạm và Thư bảo lãnh gốc đến Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Hà Nội để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh. Do VIB – Chi nhánh Hà Nội không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên ông Hòa và ông Đường đã có nhiều buổi làm việc với lãnh đạo VIB – Chi nhánh Hà Nội (Trong có buổi làm việc vào ngày 04/01/2012). Tại các buổi làm việc VIB – Chi nhánh Hà Nội đều cam kết sẽ tiếp tục đôn đốc công ty TNHH Thương mại và xây dựng Hà Nam thanh toán tiền nợ cho Tisco, đồng thời thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, tuy nhiên sau đó VIB- Chi nhánh Hà Nội từ chối thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh. Nay Tisco khởi kiện yêu cầu VIB- Chi nhánh Hà Nội thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo Thư bảo lãnh thanh toán số 10.11.11.BL326 ngày 06/10/2011 và Thư bảo

lãnh thanh toán số 10.11.11.BL342 ngày 22/10/2011, thì ông Hòa và ông Đường xác định trong thời hạn bảo lãnh công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên đã nộp đầy đủ hồ sơ chứng minh công ty Hà Nam vi phạm nghĩa vụ thanh toán và đã xuất trình kèm theo Thư bảo lãnh gốc cho VIB – Chi nhánh Hà Nội.

- Bà Trần Thu Nga và ông Nguyễn Anh Tuấn trình bày: Khoảng thời gian từ năm 2011 đến cuối năm 2012 thì Bà Trần Thu Nga, giữ chức vụ Giám đốc chi nhánh, ông Nguyễn Anh Tuấn giữ chức vụ: Phám đốc phòng khách hàng I - Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Hà Nội. Đến năm 2013 thì bà Nga nghỉ hưu, ông Tuấn chuyển công tác, nên toàn bộ các tài liệu chứng cứ liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với các Thư bảo lãnh do VIB – Chi nhánh Hà Nội phát hành để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN, bà Nga và ông Tuấn đã bàn giao cho công ty khi nghỉ hưu và chuyển công tác. Tuy nhiên bà Nga và ông Tuấn xác định: Khi công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên gửi công văn và nộp hồ sơ yêu cầu VIB – Chi nhánh Hà Nội thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, Tisco đã không xuất trình được Thư bảo lãnh gốc, nên khi hết thời hạn bảo lãnh thì VIB – Chi nhánh Hà Nội đã ban hành công văn từ chối thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Anh Tuấn xác định việc bà Ngô Thu Phương và bà Nguyễn Thị Vân Tuyết khai đã cầm theo đầy đủ hồ sơ vi phạm và đã xuất trình Thư bảo lãnh gốc cho ông Nguyễn Anh Tuấn là không có căn cứ.

Trong quá trình thụ lý và giải quyết lại vụ án sau khi bị Quyết định giám đốc thẩm của TAND cấp cao tại Hà Nội hủy, Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, Người đại diện hợp pháp của bị đơn công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam đang đi chấp hành án phạt tù và có đơn xin xét xử vắng mặt; Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, nên cần đưa vụ án ra xét xử để xem xét yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố và ý kiến trình bày, đề nghị của các bên.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn là Công ty cổ phần gang thép Thái Nguyên vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam vẫn giữ nguyên yêu cầu phản tố; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam không nhất trí với yêu cầu của Nguyên đơn về việc buộc VIB – Chi nhánh Hà Nội phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với Thư bảo lãnh thanh toán số 10.11.11.BL326 ngày 06/10/2011 và Thư bảo lãnh số 10.11.11.BL342 ngày 22/10/2011; Công ty cổ phần cán thép Thái Trung không có ý kiến gì về việc xử lý tài sản cầm cố và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận:

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn Luật sư Đỗ Thanh Thủy trình bày: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, thấy có đủ căn cứ xác định tất cả các yêu cầu khởi kiện của công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên về việc tranh chấp đối với Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN ngày 01/01/2011 là có căn cứ; Đề nghị HĐXX chấp nhận

yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và buộc công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam phải thanh toán cho Tisco toàn bộ số tiền nợ gốc sau khi bù trừ là 87.343.026.871đ và khoản tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm; đồng thời tiến hành xử lý tài sản cầm cố 2.420.853 cổ phần, hiện đang quản lý tại công ty Thái Trung theo phương thức xử lý quy định tại điểm C mục 5.3 Điều 5 của Hợp đồng cầm cố số 02/GTTN-KTTC và khoản 2 Điều 333 và Điều 336 của Bộ luật dân sự năm 2005 để thu hồi nợ.

Đối với yêu cầu khởi kiện buộc Ngân hàng thương mại Quốc tế Việt Nam phải thực hiện nghĩa vụ theo các Thư bảo lãnh: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có đủ căn cứ xác định trong thời hạn bảo lãnh Tisco đã thực hiện đúng và đầy đủ các điều kiện của Thư bảo lãnh, cụ thể là: Tisco đã nộp đầy đủ hồ sơ tài liệu chứng minh Hà Nam vi phạm nghĩa vụ thanh toán và đã xuất trình Thư bảo lãnh gốc cho ông Nguyễn Anh Tuấn, sau khi nhận hồ sơ và kiểm tra hồ sơ thì ông Tuấn trả lại Thư bảo lãnh cho Tisco. Việc VIB – Chi nhánh Hà Nội giải thích khái niệm "xuất trình" trong Thư bảo lãnh có nghĩa là phải giao Thư bảo lãnh gốc cho Bên Bảo lãnh là không phù hợp với ý trí của các bên khi tham gia giao dịch dân sự, không phù hợp với thông lệ thương mại và quy định tại khoản 1 Điều 27 của Quy chế bảo lãnh ngân hàng được ban hành kèm theo Quyết định số 26/QĐ-NHNN ngày 26/6/2006 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam, trong trường hợp này cần giải thích giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 404 của Bộ luật dân sự năm 2005. Do vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tisco, buộc Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Thư bảo lãnh số 10.11.11.BL326 ngày 06/10/2011 và Thư bảo lãnh số 10.11.11.BL342 ngày 22/10/2011.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam trình bày tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa thấy việc Tisco yêu cầu Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Thư bảo lãnh số 10.11.11.BL326 và Thư bảo lãnh số 10.11.11.BL342 là không có cơ sở, bởi các lý do sau:

1. *Tisco đã vi phạm điều kiện bảo lãnh về trình thư Bảo lãnh gốc và nộp hồ sơ chứng minh Hà Nam vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong thời hạn bảo lãnh:*

Tại điểm a khoản 2 Điều 23 Quyết định số 26/2006/QĐ-NHNN quy định về việc "Thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo cam kết". Theo cam kết bảo lãnh số 10.11.11.BL 326 và 10.11.11. BL.342 thì: "*VIB - Chi nhánh Hà Nội sẽ thay mặt cho Bên được bảo lãnh chịu trách nhiệm thanh toán cho Bên nhận bảo lãnh một khoản tiền tối đa bằng giá trị bảo lãnh sau khi nhận được văn bản yêu cầu đầu tiên của Bên nhận bảo lãnh kèm theo hồ sơ chứng minh Bên được bảo lãnh đã không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Bên nhận bảo lãnh... ..Bất cứ yêu cầu nào liên quan đến bảo lãnh phải được xuất trình tại Bên bảo lãnh trong thời hạn của Thư bảo lãnh kèm theo Thư bảo lãnh gốc này*".

Tuy nhiên trong thời hạn bảo lãnh Tisco không xuất trình được Thư bảo lãnh gốc và cung cấp được đầy đủ hồ sơ chứng minh Hà Nam vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong thời hạn Thư bảo lãnh còn hiệu lực.

2. *Đã hết thời hạn bảo lãnh:* Thư bảo lãnh do VIB – Chi nhánh Hà Nội phát hành có hiệu lực cuối cùng là đến 16 giờ ngày 22/01/2012. Khi Hà Nam không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán thì ngày 19/3/2012, Tisco và Công ty Hà Nam đã thỏa thuận gia hạn thời hạn trả nợ cho Hà Nam đến ngày 30/6/2012 (tức thỏa thuận gia hạn thời hạn trả nợ cho Bên được bảo lãnh đến ngày 30/6/2012), tuy nhiên việc gia hạn này không được sự đồng ý bằng văn bản của Bên Bảo Lãnh (VIB – Chi nhánh Hà Nội) và thực tế VIB – Chi nhánh Hà Nội cũng không phát hành Thư bảo lãnh sửa đổi, bổ sung việc gia hạn bảo lãnh. Việc Bên Nhận Bảo Lãnh và Bên Được Bảo Lãnh thỏa thuận gia hạn thời hạn trả nợ mà không tiến hành các thủ tục gia hạn thời hạn bảo lãnh tại Bên Bảo Lãnh đã làm cho vượt quá thời hạn của Giao dịch bảo lãnh 03 bên. Vì vậy, thời điểm ngày 30/6/2012 được tính là vi phạm nghĩa vụ thanh toán của Bên Được Bảo Lãnh đối với Bên Nhận Bảo Lãnh thì thời hạn của các Thư bảo lãnh đã hết (Từ 06/01/2012 và 22/01/2012). Như vậy, việc VIB – Chi nhánh Hà Nội từ chối thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với Tisco là hoàn toàn phù hợp với các quy định tại khoản 1 Điều 27 - Quy chế bảo lãnh ngân hàng Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2006/QĐ-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; Điều 43 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29-12-2006 về Giao dịch bảo đảm; Văn bản số 1347/NHNN-TTGSNH ngày 10/3/2015 của Ngân hàng nhà nước gửi Kiểm toán Nhà nước và Văn bản số 4460/NHNN-TD ngày 25/06/2013 của Ngân hàng nhà nước gửi Công ty Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên.

Do vậy, đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu của Tisco về việc buộc Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam phải thanh toán theo Thư bảo lãnh số 10.11.11. BL326 ngày 06/10/2011 và Thư bảo lãnh số 10.11.11.BL342 ngày 22/10/2011.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật; Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng đầy đủ quyền nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điều 30, 35, 39, 147, 227, 228, 229, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 121, 122, 123, 124, 305, 326, 327, 328, 329, 333, 336, 361, 362, 363, 401, 402, 403, 404, 405, 428, 438, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 50, 55 và Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005; Điều 9, Điều 18, khoản 1 Điều 27 Quyết định 26/2006/QĐ-NHNN ngày 26/6/2006 của Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành quy chế bảo lãnh Ngân hàng; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán – Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên về việc buộc Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam phải thanh toán số tiền nợ gốc, nợ lãi của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN ngày 01/01/2011 và yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là 2.420.853 cổ phần theo Hợp đồng cầm cố cổ phần số 02/GTTN-KTTC ngày 07/10/2011.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên về việc buộc Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với Thư bảo lãnh thanh toán số 10.11.11.BL326 và số 10.11.11.BL342 do Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội phát hành để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN.

3. Chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam về việc bù trừ khoản tiền lãi chậm trả của Hợp đồng mua bán than mỡ số 01-12/TM/TIS-HNA ngày 26/6/2012 vào khoản nợ lãi của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN ngày 01/01/2011.

4. Buộc Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam thanh toán cho Công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên toàn bộ khoản tiền nợ gốc của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 87.343.026.871đ và khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán tính đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định.

Bù trừ khoản tiền nợ lãi chậm thanh toán là 4.518.429.797đ của Công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên trong Hợp đồng mua bán than mỡ số 01-12/TM/TIS-HNA ngày 26/6/2012 vào khoản nợ lãi của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam trong Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN ngày 01/01/2011.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định của Tổng giám đốc Công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên tại thời điểm thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam không thanh toán được thì Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên có quyền xử lý tài sản cầm cố là toàn bộ 2.420.853 cổ phiếu phổ thông hiện đang quản lý tại Công ty cổ phần cán thép Thái Trung theo một trong các phương thức quy định tại khoản 5.3 Điều 5 Hợp đồng cầm cố cổ phần số 02/GTTN-KTTC ngày 07/10/2011 hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại toàn bộ số cổ phần trên để thu hồi nợ.

5. Về án phí: Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên và Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**1. Về thủ tục tố tụng:**

1.1. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo nội dung yêu cầu khởi kiện, công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên khởi kiện tranh chấp với công

ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam, trụ sở tại: Cụm tiểu thủ Công nghiệp làng nghề Ngọc Động, xã Hoàng Đông, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đối với Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN, ngày 01/01/2011. Hợp đồng được ký kết và thực hiện tại Thái Nguyên và các đương sự thỏa thuận thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nơi Nguyên đơn có trụ sở. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 3, Điều 317 của Luật Thương Mại năm 2005 - Xác định đây là vụ án “Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hoá”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

1.2. *Về sự có mặt, vắng mặt của các đương sự và người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:* Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án lần thứ 6, tại phiên tòa Người đại diện hợp pháp cho Nguyên đơn, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn, Người đại diện hợp pháp của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ, Người làm chứng (Bà Ngô Thu Phương, Bà Nguyễn Thị Vân Tuyết, ông Bùi Trọng Đường và ông Nguyễn Anh Tuấn) đều có mặt; Người đại diện hợp pháp của Bị đơn và Người làm chứng (Ông Đỗ Xuân Hòa, bà Lê Thị Tuyết Lan và bà Trần Thu Nga) vắng mặt, nhưng đã có lời khai và có đơn xin xét xử vắng mặt – Sự vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2]. *Về nội dung:* Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX thấy có đủ cơ sở kết luận:

[2.1]. Về việc giao kết và thực hiện quyền, nghĩa vụ theo hợp đồng:

- *Về việc giao kết hợp đồng:* Ngày 01/01/2011, Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên và Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam ký Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN - Theo đó Tisco đồng ý cho công ty Hà Nam làm nhà phân phối và tiêu thụ thép cán do Tisco sản xuất tại địa bàn tỉnh Hà Nam. Hợp đồng có các điều khoản cơ bản quy định về số lượng, chủng loại; quy cách, phẩm chất lượng sản phẩm; phương thức giao nhận, bốc xếp, vận chuyển; đơn giá; hình thức, thời hạn thanh toán; trách nhiệm của mỗi bên và cam kết chung. Hiệu lực của hợp đồng kể từ ngày ký cho đến hết ngày 28/02/2012.

Để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của công ty Hà Nam đối với Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN:

- Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội đã phát hành 06 thư bảo lãnh thanh toán số 10.11.11.BL275; số 10.11.11.BL277; số 10.11.11.BL289; số 10.11.11.BL315; số 10.11.11.BL326 và số 10.11.11.BL342, với tổng giá trị bảo lãnh là 250 tỷ đồng, thời hạn bảo lãnh cuối cùng của các thư bảo lãnh là đến 16 giờ ngày 22/01/2012.

- Hà Nam, Tisco và công ty Thái Trung ký Hợp đồng cầm cố cổ phần số 02/GTTN-KTTC ngày 07/10/2011 – Theo đó Tisco nhận cầm cố 2.420.853 cổ phần

(tương đương với 95% giá trị thực góp = 22.998.111.176đ) thuộc sở hữu của công ty Hà Nam tại công ty Thái Trung. Hợp đồng cầm cố đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội ngày 10/10/2011; Hiện toàn bộ 2.420.853 cổ phần đã đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán, với loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông; Mã chứng khoán: TTS; Mệnh giá: 10.000đ/cổ phiếu.

Sau khi ký Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN Hà Nam và Tisco còn ký 03 phụ lục hợp đồng, gồm:

- **Phụ lục số 01** (ký ngày 07/10/2011): Tisco đồng ý bán thép cho Hà Nam thanh toán chậm trả và được bảo đảm bởi hợp đồng cầm cố cổ phần số 02/GTTN-KTTC ngày 07/10/2011, tương đương với giá trị cầm cố là 22.998.111.176đ.

- **Phụ lục số 02** (ký ngày 24/02/2012): Tisco và Hà Nam nhất trí sửa đổi, bổ sung tại Điều 5 khoản 5.1 về hình thức thanh toán của hợp đồng như sau: Bên A(Tisco) đồng ý, Bên B(Hà Nam) chấp thuận thanh toán bù trừ công nợ theo Điều 4 khoản 4.2.2 của Hợp đồng mua bán phôi số 01-12/PT/TIS-HAN ký ngày 16/02/2012 giữa công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên với công ty TNHH thương mại và xây dựng Hà Nam đối với Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN ký ngày 01/01/2011.

- **Phụ lục số 03** (ký ngày 06/3/2012): Tisco và Hà Nam nhất trí sửa đổi, bổ sung tại Điều 5 khoản 5.1 về hình thức thanh toán của hợp đồng như sau: Bên A(Tisco) đồng ý, Bên B(Hà Nam) chấp thuận thanh toán bù trừ công nợ theo Điều 4 khoản 4.2.2 của Hợp đồng mua bán thép phế liệu số 01-12/PT/TIS-HAN ký ngày 16/02/2012 giữa công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên với công ty TNHH thương mại và xây dựng Hà Nam đối với Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN ký ngày 01/01/2011.

Ngoài các hợp đồng nêu trên: Hà Nam và Tisco còn ký các hợp đồng: Hợp đồng mua bán phôi số 01-12/PT/TIS-HAN ký ngày 16/02/2012; Hợp đồng mua bán than mỡ số 01-12/TM/TIS - HNA ngày 26/6/2012 (gồm: Phụ lục số 01PL, ngày 05/7/2012; Phụ lục số 02PL, ngày 30/8/2012; phụ lục 03PL, ngày 07/11/2012); Hợp đồng mua bán than mỡ số 02-12/TM/TIS-HNA ngày 25/02/2013.

Xét Hợp đồng các bên đã giao kết là tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều 401, 402, 403, 404, 405, 406, 407, 408, 428, 429, 430, 431, 432, 433, 434, 461, 318, 319, 320, 321, 323, 326, 327, 328, 329, 361, 362, 363 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 24 của Luật thương mại năm 2005; Quyết định số 26/2006/QĐ-NHNN ngày 26/6/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế bảo lãnh ngân hàng, nên có hiệu lực và phát sinh quyền nghĩa vụ giữa các bên.

- **Về việc thực hiện hợp đồng:** Quá trình thực hiện hợp đồng các bên không tranh chấp về các điều khoản quy định về số lượng, chủng loại, đơn giá, quy cách, chất lượng sản phẩm ...vv, mà chỉ tranh chấp với nhau về điều khoản thanh toán và biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng. Hà Nam và Tisco đã tiến hành đối chiếu, xác nhận công nợ với nhau và xác định như sau:

- Theo Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ ngày 08/02/2013, thì tính đến hết ngày 31/01/2013, Tisco còn nợ Hà Nam số tiền lãi chậm thanh toán của Hợp đồng mua

bán than mỡ số 01-12/TM/TIS - HNA ngày 26/6/2012 là 4.518.429.797đ (*Bốn tỷ, năm trăm mười tám triệu, bốn trăm hai mươi chín nghìn, bảy trăm chín mươi bảy đồng*).

- Theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000465 ngày 11/3/2013, thì Tisco còn nợ Hà Nam giá trị tiền hàng của Hợp đồng mua bán than mỡ số 02-12/TM/TIS-HNA ngày 25/02/2013 là 5.033.151.200đ (*Năm tỷ, không trăm ba mươi ba triệu, một trăm năm mươi một nghìn, hai trăm đồng*).

- Theo Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ ngày 08/05/2013, thì tính đến hết ngày 30/4/2013 Hà Nam còn nợ Tisco tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN ngày 01/11/2011 là 125.573.146.852đ, trong đó: Nợ gốc là: 92.376.178.071đ (*Chín mươi hai tỷ, ba trăm bảy mươi sáu triệu, một trăm bảy mươi tám nghìn, không trăm bảy mươi một đồng*), nợ lãi chậm trả là 33.196.968.781đ (*Ba mươi ba tỷ, một trăm chín mươi sáu triệu, chín trăm sáu mươi tám nghìn, bảy trăm tám mươi một đồng*).

Trên cơ sở các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng và Văn bản đề nghị số 09/2013/CVHN ngày 11/3/2013 của Hà Nam: Ngày 01/8/2013 Tisco đã cân đối trên sổ sách kế toán và đã bù trừ giá trị tiền hàng là 5.033.151.200đ của Hợp đồng mua bán than mỡ số 02-12/TM/TIS-HNA vào khoản nợ gốc của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN, nên số tiền nợ gốc còn lại của Hà Nam tính đến ngày 01/8/2013 là 87.343.026.871đ. Ngày 31/12/2014 Tisco tiếp tục bù trừ số tiền lãi chậm trả là 4.518.429.797đ của Hợp đồng mua bán than mỡ số 01-12/TM/TIS - HNA ngày 26/6/2012 vào khoản nợ lãi mà Hà Nam nợ Tisco. Kể từ đó đến nay Hà Nam chưa thanh toán cho Tisco thêm khoản tiền nợ gốc và nợ lãi nào nữa.

Như vậy, căn cứ vào các biên bản đối chiếu, xác nhận công nợ nêu trên, thì cả Hà Nam và Tisco đều vi phạm về điều khoản thanh toán trong hợp đồng. Theo quy định tại Điều 412, Điều 438 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 50, 54, 55, 297 và Điều 306 của Luật thương mại năm 2005 thì việc Tisco khởi kiện yêu cầu Hà Nam phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN ngày 01/11/2011; Hà Nam có đơn phản tố yêu cầu Tisco phải thanh toán bù trừ khoản tiền lãi chậm trả của Hợp đồng mua bán than mỡ số 01-12/TM/TIS - HNA ngày 26/6/2012 và giá trị tiền hàng của Hợp đồng mua bán than mỡ số 02-12/TM/TIS-HNA ngày 25/02/2013 là có căn cứ để được xem xét.

[2.3]. Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về việc buộc Hà Nam phải thanh toán khoản tiền nợ gốc và nợ lãi của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN:

[2.3.1]. Về khoản tiền nợ gốc:

Theo Biên bản đối chiếu, xác nhận công nợ ngày 08/05/2013, thì tính đến hết ngày 30/4/2013 Hà Nam còn nợ Tisco số tiền nợ gốc là: 92.376.178.071đ, nợ lãi chậm trả là 33.196.968.781đ. Quá trình giải quyết vụ án các đương sự thừa nhận kể từ ngày các bên đối chiếu, xác nhận công nợ với nhau đến nay Hà Nam chưa thanh toán thêm được cho Tisco khoản tiền nợ gốc, nợ lãi nào; Bên bảo lãnh (VIB – Chi nhánh Hà Nội) cũng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo các Thư bảo lãnh; Hà Nam và

Tisco cũng chưa tiến hành xử lý tài sản cầm cố để thanh toán vào khoản tiền nợ gốc, nợ lãi. Ngày 01/8/2013 Tisco mới cân đối trên sổ sách kế toán và bù trừ giá trị tiền hàng là 5.033.151.200đ của Hợp đồng mua bán than mỡ số 02-12/TM/TIS-HNA vào khoản nợ gốc của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN; Ngày 31/12/2014 Tisco tiếp tục bù trừ số tiền lãi chậm trả là 4.518.429.797đ của Hợp đồng mua bán than mỡ số 01-12/TM/TIS - HNA ngày 26/6/2012 vào khoản nợ lãi của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN.

Do vậy, căn cứ vào Điều 5 của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN; Điều 4 của Hợp đồng mua bán than mỡ số 02-12/TM/TIS-HNA và Điều 4 của Hợp đồng mua bán than mỡ số 01-12/TM/TIS-HNA; Điều 2 – Phụ lục số 03PL ngày 07/11/2012 của Hợp đồng mua bán than mỡ số 01-12/TM/TIS – HNA; Các Điều 412, 428 và Điều 438 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 50, 54, 55 và Điều 297 của Luật thương mại năm 2005 cần buộc Hà Nam phải thanh toán cho Tisco toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN ngày 01/01/2011 là **87.343.026.871đ** (*Tám mươi bảy tỷ, ba trăm bốn mươi ba triệu, không trăm hai mươi sáu nghìn, tám trăm bảy mươi một đồng*).

[2.3.2]. Về khoản tiền lãi chậm thanh toán:

Theo Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ ngày 08/05/2013 thì tính đến hết ngày 30/4/2013 Hà Nam còn nợ Tisco số tiền nợ gốc là 92.376.178.071đ, nợ lãi chậm trả là 33.196.968.781đ. Ngày 01/8/2013 Tisco đã cân đối trên sổ sách kế toán và bù trừ giá trị tiền hàng là 5.033.151.200đ của Hợp đồng mua bán than mỡ số 02-12/TM/TIS-HNA vào khoản nợ gốc của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN; Ngày 31/12/2014 Tisco tiếp tục bù trừ số tiền lãi chậm trả là 4.518.429.797đ của Hợp đồng mua bán than mỡ số 01-12/TM/TIS - HNA ngày 26/6/2012 vào khoản nợ lãi mà Hà Nam nợ Tisco. Kể từ đó đến nay Hà Nam chưa thanh toán cho Tisco thêm khoản tiền nợ gốc và nợ lãi nào khác; Bên bảo lãnh (VIB – Chi nhánh Hà Nội) cũng không thực hiện nghĩa thanh toán theo các Thư bảo lãnh; Hà Nam và Tisco cũng chưa tiến hành xử lý tài sản cầm cố để thanh toán vào khoản tiền nợ gốc, nợ lãi. Quá trình giải quyết vụ án Hà Nam và Tisco thống nhất áp dụng mức lãi suất chậm trả theo mức lãi suất quy định tại mục 5.2 - Điều 5 của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN, Quyết định số 18/GTTN-KTTC ngày 04/01/2013 của Tổng giám đốc Tisco (*là 13%/năm*) và Quyết định số 1001/GTTN-KTTC ngày 02/12/2014 của Tổng giám đốc Tisco (*là 7,8%/năm*). HĐXX nhận thấy việc Tisco và Hà Nam thống nhất thỏa thuận áp dụng mức lãi suất chậm trả như trên là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 305, 438 và Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 50, 54, 55, 297 và Điều 306 của Luật thương mại năm 2005; Quyết định số 2646/QĐ-NHNN ngày 21-12-2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; Quyết định số: 2173/QĐ-NHNN ngày 28/10/2014 Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do vậy,

cần buộc mà Hà Nam phải thanh toán cho Tisco khoản tiền lãi chậm trả của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN, theo mức lãi suất quy định tại mục 5.2 - Điều 5 của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN, Quyết định số 18/GTTN-KTTC ngày 04/01/2013 của Tổng giám đốc Tisco và Quyết định số 1001/GTTN-KTTC ngày 02/12/2014 của Tổng giám đốc Tisco, cụ thể là:

+ *Khoản tiền lãi Hà Nam nợ Tisco tính đến hết ngày 30/4/2013 là: 33.196.968.781đ (1).*

+ *Khoản tiền lãi mà Hà Nam phải trả cho Tisco kể từ ngày 01/5/2013 đến ngày 01/8/2013 là: Ngày 01/8/2013 Tisco đã cân đối trên sổ sách kế toán và bù trừ giá trị tiền hàng là 5.033.151.200đ của Hợp đồng mua bán than mỡ số 02-12/TM/TIS-HNA vào khoản nợ gốc của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN, do vậy số nợ gốc Hà Nam chưa thanh toán trong kỳ là 92.376.178.071đ; Lãi suất áp dụng là 1,08%/tháng (tương đương với 13%/năm); Thời gian chậm trả kể từ ngày 01/5/2013 đến ngày 01/8/2013 là 03 tháng 0 ngày (tức 92 ngày). Do vậy khoản tiền lãi chậm trả Hà Nam phải thanh toán cho Tisco là: $(92.376.178.071đ \times 13\%/năm)/365 \text{ ngày} \times 92 \text{ ngày} = 3.026.901.615đ.$ (2)*

+ *Khoản tiền lãi mà Hà Nam phải trả cho Tisco kể từ ngày 02/8/2013 đến ngày 04/12/2014 là: Ngày 01/8/2013 Tisco đã cân đối trên sổ sách kế toán và bù trừ giá trị tiền hàng là 5.033.151.200đ của Hợp đồng mua bán than mỡ số 02-12/TM/TIS-HNA vào khoản nợ gốc của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN, do vậy số nợ gốc Hà Nam chưa thanh toán trong kỳ là 87.343.026.871đ; Lãi suất áp dụng là 1,08%/tháng (tương đương với 13%/năm); Thời gian chậm trả kể từ ngày 02/8/2013 đến ngày 04/12/2014 là 01 năm 04 tháng 02 ngày (tức 489 ngày). Do vậy khoản tiền lãi chậm trả Hà Nam phải thanh toán cho Tisco là: $(87.343.026.871đ \times 13\%/năm)/365 \text{ ngày} \times 489 \text{ ngày} = 15.212.044.433đ.$ (3)*

- *Khoản tiền lãi chậm trả kể từ ngày 05/12/2014 đến ngày xét xử sơ thẩm (25/3/2024) là: Số nợ gốc Hà Nam chưa thanh toán kể từ ngày ngày 05/12/2014 đến ngày 22/3/2014 là 87.343.026.871đ; Lãi suất áp dụng là 0,65%/tháng (tương đương với 7,8%/năm); Thời gian chậm trả kể từ ngày 05/12/2014 đến ngày 25/3/2024 là 09 năm 03 tháng 20 ngày (tức 3.398 ngày). Do vậy khoản tiền lãi chậm trả Hà Nam phải thanh toán cho Tisco kể từ ngày 05/12/2014 đến ngày 25/03/2024 là: $(87.343.026.871đ \times 7,8\%/năm)/365 \text{ ngày} \times 3.398 \text{ ngày} = 63.423.959.490đ$ (4).*

Như vậy, tổng số khoản tiền lãi Hà Nam phải thanh toán cho Tisco ((1) + (2) + (3) + (4)) là: 33.196.968.781đ + 3.026.901.615đ + 15.212.044.433đ + 63.423.959.490đ = **114.859.874.319đ** (Một trăm mười bốn tỷ, tám trăm năm mươi chín triệu, tám trăm bảy mươi tư nghìn, ba trăm mười chín đồng).

Tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi mà Hà Nam phải thanh toán cho Tisco của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN tính đến ngày xét xử sơ thẩm (25/3/2024) là: 87.343.026.871đ + 114.859.874.319đ = 202.202.901.190đ (Hai trăm linh hai tỷ, hai trăm linh hai triệu, chín trăm linh một nghìn, một trăm chín mươi đồng).

[2.4]. Xét yêu cầu phản tố bị đơn về việc bù trừ nghĩa vụ:

Theo nội dung đơn yêu cầu phản tố đề ngày 19/11/2013 và lời khai, ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án thì Hà Nam yêu cầu được Tisco bù trừ toàn bộ khoản tiền lãi chậm thanh toán của Hợp đồng mua bán than mỡ số 01-12/TM/TIS - HNA (là 4.518.429.797đ kèm theo khoản tiền lãi chậm thanh toán, với mức lãi suất là 12,96%/năm kể từ ngày 08/02/2013) và giá trị tiền hàng của Hợp đồng mua bán than mỡ số 02-12/TM/TIS-HNA (là 5.033.151.200đ kèm theo khoản tiền lãi chậm thanh toán, với mức lãi suất là 12,96%/năm kể từ ngày 11/3/2013) vào số nợ gốc mà Hà Nam phải thanh toán cho Tisco của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN.

Xét yêu cầu phản tố trên của Hà Nam, HĐXX thấy rằng: Theo nội dung hợp đồng và thỏa thuận quy định tại Điều 4 - Hợp đồng mua bán than mỡ số 01-12/TM/TIS-HNA và Điều 4 - Hợp đồng mua bán than mỡ số 01-12/TM/TIS – HNA, thì Tisco ký kết với Hà Nam 02 hợp đồng này để thanh toán bù trừ vào khoản nợ của Hà Nam đối với Tisco, chứ không phải Tisco trả tiền hàng cho Hà Nam theo số lượng hàng hóa mà Hà Nam cung ứng cho Tisco. Quá trình thực hiện Hợp đồng mua bán than mỡ số 01-12/TM/TIS-HNA Hà Nam và Tisco có ký thêm Phụ lục số 03PL ngày 07/11/2012 sửa đổi điều khoản thanh toán tại Điều 4 của Hợp đồng mua bán than mỡ số 01-12/TM/TIS-HNA – Theo đó Tisco thanh toán 100% giá trị tiền hàng cho Hà Nam thông qua hình thức chuyển khoản và phải chịu một khoản tiền lãi, nếu vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tuy nhiên, Theo biên bản đối chiếu, xác nhận công nợ ngày 08/02/2013 thì tính đến hết ngày 31/01/2013, Tisco không còn nợ Hà Nam tiền nợ gốc của Hợp đồng mua bán than mỡ số 01-12/TM/TIS – HNA và xác định số tiền lãi chậm thanh toán mà Tisco phải thanh toán của hợp đồng này là 4.518.429.797đ. Đối với số tiền phải thanh toán của Hợp đồng mua bán than mỡ số 02-12/TM/TIS-HNA. Tại Điều 4 của Hợp đồng mua bán than mỡ số 02-12/TM/TIS-HNA các bên thỏa thuận: “100% giá trị thực tế của hợp đồng theo biên bản giao nhận sẽ được bù trừ vào công nợ quá hạn của công ty TNHH thương mại & xây dựng Hà Nam đối với bên B”. Như vậy theo thỏa thuận trên thì 100% giá trị tiền hàng của hợp đồng này sẽ được Tisco bù trừ vào khoản tiền lãi quá hạn của Hà Nam đối với Tisco, nhưng ngày 01/8/2013 Tisco vẫn đồng ý bù trừ cho Hà Nam giá trị tiền hàng là 5.033.151.200đ vào khoản nợ gốc. Do vậy, yêu cầu phản tố của Hà Nam về việc được bù trừ toàn bộ 02 khoản tiền trên, kèm theo khoản tiền lãi chậm trả với mức lãi suất là 12,96%/năm vào khoản nợ gốc của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN là không có căn cứ. Giá trị tiền hàng là 5.033.151.200đ của Hợp đồng mua bán than mỡ số 02-12/TM/TIS-HNA đã được Tisco bù trừ vào khoản nợ gốc ngày 01/8/2013 (trước khi Hà Nam có đơn yêu cầu phản tố). Do vậy, HĐXX chỉ chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn, bù trừ khoản tiền lãi chậm thanh toán của Hợp đồng mua bán than mỡ số 01-12/TM/TIS-HNA là 4.518.429.797đ vào khoản tiền lãi chậm thanh

toán của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN (114.859.874.319đ - 4.518.429.797đ = 110.341.444.522đ).

Như vậy, sau khi bù trừ số tiền nợ gốc và nợ lãi mà Hà Nam phải thanh toán cho Tisco của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN tính đến ngày xét xử sơ thẩm (25/3/2024) là **197.684.471.393đ** (Trong đó: Nợ gốc là 87.343.026.871đ; Nợ lãi là 110.341.444.522đ).

[2.5]. Xét yêu cầu của Tisco về việc xử lý tài sản cầm cố:

Ngày 07/10/2011, Hà Nam, Tisco và công ty Thái Trung ký Hợp đồng cầm cố cổ phần số 02/GTTN-KTTC– Theo đó Tisco nhận cầm cố 2.420.853 cổ phần (tương đương với 95% giá trị thực góp = 22.998.111.176đ) thuộc sở hữu của công ty Hà Nam tại công ty Thái Trung để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN. Hợp đồng cầm cố đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội ngày 10/10/2011, nên có hiệu lực và làm phát sinh quyền nghĩa vụ giữa các bên. Hiện nay toàn bộ 2.420.853 cổ phần đã được đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán, với loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông; Mã chứng khoán: TTS; Mệnh giá ban đầu khi phát hành: 10.000đ/cổ phiếu; Giá trị cổ phiếu trên sàn chứng khoán – Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 25/3/2024 là 9.500đ/cổ phiếu.

Theo các điều khoản các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố thì toàn bộ giá trị của tài sản cầm cố được đảm bảo để thanh toán tiền nợ gốc, nợ lãi, phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ khác Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN; Trường hợp Hà Nam không thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ trả tiền hàng hoặc xảy ra một trong các sự kiện quy định tại mục 5.2 Điều 5 của Hợp đồng cầm cố cổ phần số 02/GTTN-KTTC và thì Tisco có quyền lựa chọn một số hoặc tất cả các phương thức xử lý tài sản cầm cố quy định tại mục 5.3 Điều 5 của hợp đồng để thu hồi nợ, gồm:

“ a. Hà Nam chủ động tìm đối tác nhận chuyển nhượng Cổ Phần Cầm Cố và chuyển tiền tương ứng cho Tisco theo Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm cho Tisco trong vòng 10 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện tại Điều 5.2;

b. Tisco tự mình hoặc ủy quyền bán, chuyển nhượng Cổ Phần Cầm Cố (kể cả việc ủy quyền cho cơ quan thứ ba bán đấu giá Cổ Phần Cầm Cố) theo cách thức, giá cả Tisco và Hà Nam quyết định theo Điều 1.4.1 nêu trên;

c. Tisco nhận một phần hoặc toàn bộ Cổ Phần Cầm Cố để đổi trừ tiền mua hàng chưa thanh toán theo giá đã được nêu tại Điều 1.4.1. Trong trường hợp này, Hà Nam và Thái Trung có nghĩa vụ thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan để đảm bảo rằng Tisco sẽ là chủ sở hữu hợp pháp của Cổ Phần Cầm Cố;

d. Hoặc Tisco sẽ toàn quyền quyết định đối với Cổ Phần Cầm Cố nếu các Điểm a, b, c Điều 5.3 không thực hiện được”.

HHXX nhận thấy: Việc các bên thỏa thuận về các điều kiện và phương thức xử lý tài sản cầm cố như nêu trên là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 333 và Điều

336 của Bộ luật dân sự năm 2005, nên có hiệu lực pháp luật và được chấp nhận. Trường hợp Hà Nam không thi hành được khoản tiền nợ gốc, nợ lãi của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN, thì Tisco có quyền lựa chọn một số hoặc tất cả các biện pháp xử lý tài sản cầm cố quy định tại mục 5.3 Điều 5 của Hợp đồng cầm cố cổ phần số 02/GTTN-KTTC hoặc đề nghị cơ quan thi hành án kê biên phát mại toàn bộ 2.420.853 cổ phiếu phổ thông, Mã chứng khoán: TTS (hiện đang quản lý tại công ty Thái Trung và đã được đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội) để thu hồi nợ.

Khi tiến hành xử lý tài sản cầm cố: Trường hợp Tisco lựa chọn biện pháp xử lý tài sản cầm cố quy định tại mục 5.3 Điều 5 của Hợp đồng cầm cố cổ phần số 02/GTTN-KTTC thì việc xác định giá trị tài sản cầm cố để thu hồi nợ được thực hiện theo quy định tại mục 1.4 Điều 1 của Hợp đồng cầm cố cổ phần số 02/GTTN-KTTC. Số tiền có được từ việc xử lý tài sản cầm cố không đủ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán trong giới hạn bảo đảm (22.998.111.176đ) thì công ty Hà Nam vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán cho Tisco số tiền nợ gốc và nợ lãi còn lại của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN. Trường hợp số tiền có được từ việc xử lý tài sản cầm cố vượt quá giới hạn bảo đảm (vượt quá số tiền 22.998.111.176đ) thì khoản tiền vượt quá giới hạn bảo đảm được trả lại công ty Hà Nam để thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN.

[2.6]. Xét yêu cầu khởi kiện của Tisco về việc buộc Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo các Thư bảo lãnh:

Để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán của Hà Nam đối với Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN, VIB – Chi nhánh Hà Nội đã phát hành 06 thư bảo lãnh thanh toán số 10.11.11.BL275; số 10.11.11.BL277; số 10.11.11.BL289; số 10.11.11.BL315; số 10.11.11.BL326 và số 10.11.11.BL342, với tổng giá trị bảo lãnh là 250 tỷ đồng; thời hạn bảo lãnh cuối cùng của các thư bảo lãnh là đến 16 giờ ngày 22/01/2012. Trong các Thư bảo lãnh đều quy định về điều kiện thanh toán đó là: Bên bảo lãnh (VIB- Chi nhánh Hà Nội) sẽ thay mặt cho Bên được bảo lãnh (Hà Nam) chịu trách nhiệm thanh toán cho Bên nhận bảo lãnh (Tisco) một khoản tiền tối đa bằng giá trị bảo lãnh sau khi nhận được văn bản yêu cầu đầu tiên của bên nhận bảo lãnh kèm theo hồ sơ chứng minh Bên được bảo lãnh đã không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Bên nhận bảo lãnh theo hợp đồng. Bất cứ yêu cầu nào liên quan đến bảo lãnh phải được xuất trình tại Bên bảo lãnh trong thời hạn bảo lãnh của Thư bảo lãnh kèm theo Thư bảo lãnh gốc.

Đến khi Hà Nam không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán và trong thời hạn bảo lãnh Tisco đã gửi văn bản và nộp hồ sơ yêu cầu VIB – Chi nhánh Hà Nội phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo các Thư bảo lãnh, cụ thể là:

- Ngày 06/12/2011 Tisco ban hành công văn số 1248/GTTN-KTTC và nộp hồ sơ yêu cầu VIB - Hà Nội thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với 02 Thư bảo lãnh: TBL số 10.11.11.BL275 và TBL số 10.11.11.BL275, với tổng giá trị là 70 tỷ đồng.

- Ngày 13/12/2011 Tisco ban hành công văn bản số 1291/GTTN - KTTC và nộp hồ sơ yêu cầu VIB - Hà Nội thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với TBL. số 10.11.11.B1,289 với giá trị là 50 tỷ đồng.

- Ngày 26/12/2011 Tisco ban hành công văn số 1324/GTTN-KTTC và nộp hồ sơ yêu cầu VIB - Hà Nội thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với TBL số 10,11.11.BL315 với giá trị là 50 tỷ đồng.

- Ngày 04/01/2012 Tisco ban hành công văn số 05/GTTN-KTTC và nộp hồ sơ yêu cầu VIB - Hà Nội thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với 02 TBL, số 10.11.11.BL326 và TBL số 10.11.11.8L342 với giá trị là 80 tỷ đồng.

- Ngày 16/01/2012 Tisco ban hành công văn số 46/GTTN-KTTC yêu cầu VIB - Hà Nội thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với 06 TBL mà VIB - Hà Nội đã phát hành.

Sau đó Tisco và VIB – Chi nhánh Hà Nội đã có nhiều buổi làm việc với nhau, tuy nhiên các bên không thống nhất được với nhau về việc thực hiện nghĩa vụ theo Thư bảo lãnh. Ngày 27/6/2012 VIB – Chi nhánh Hà Nội ban hành công văn số 212/2012/VIB-HN trả lời Tisco và từ chối thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo các Thư bảo lãnh.

Thanh tra Chính phủ và Ngân hàng nhà nước Việt Nam đã tiến hành làm việc đối với các bên, rồi có văn bản trả lời việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với 06 Thư bảo lãnh do VIB - Chi nhánh Hà Nội đã phát hành.

Quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của Tisco và Người làm chứng là bà Ngô Thu Phương và bà Nguyễn Thị Vân Tuyết (Nguyên là cán bộ của Tisco và được phân công trực tiếp đi nộp hồ sơ yêu cầu VIB – Chi nhánh Hà Nội thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh) cho rằng trong thời hạn bảo lãnh Tisco đã nộp đầy đủ hồ sơ và đã xuất trình thư bảo lãnh gốc cho ông Nguyễn Anh Tuấn (Nguyên là Giám đốc khách hàng doanh nghiệp I của VIB – Chi nhánh Hà Nội). Tuy nhiên, VIB – Chi nhánh Hà Nội không thừa nhận sự kiện pháp lý trên, Người làm chứng Nguyễn Anh Tuấn cũng không thừa nhận việc Tisco đã nộp đầy đủ hồ sơ và xuất trình kèm theo Thư bảo lãnh gốc như lời khai của bà Ngô Thu Phương và bà Nguyễn Thị Vân Tuyết. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, kết quả kiểm tra đánh giá chứng cứ và đối chất giữa những người làm chứng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy rằng không có đủ cơ sở để xác định trong thời hạn bảo lãnh Tisco đã nộp đầy đủ hồ sơ và xuất trình Thư bảo lãnh gốc cho VIB – Chi nhánh Hà Nội. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của Tisco về việc buộc Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Thư bảo lãnh thanh toán số 10.11.11.BL326, ngày 06/10/2011 và Thư bảo lãnh thanh toán số 10.11.11.BL342, ngày 22/10/2011 là không có căn cứ và không được chấp nhận.

3. Về việc giải quyết hậu quả thi hành án và Án phí:

- Về việc giải quyết hậu quả của việc thi hành án: Trong quá trình thụ lý, giải quyết lại vụ án theo Quyết định giám đốc thẩm số 03/2016/KDTM-GĐT ngày 07/3/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã tiến hành xác minh về việc thi hành án đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2014/KDTM-ST ngày 25/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái

Nguyên và Bản án dân sự phúc thẩm số 01/2015/KDTM-PT ngày 22/6/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Kết quả xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên xác định: Đến nay, Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chưa thi hành án được khoản tiền nào (gồm: cả tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm và khoản tiền thi hành án theo đơn yêu cầu) theo quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2014/KDTM-ST ngày 25/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên và Bản án dân sự phúc thẩm số 01/2015/KDTM-PT ngày 22/6/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Quá trình giải quyết vụ án các đương sự cũng xác định chưa thi hành án khoản tiền nào theo quyết định của bản án dân sự sơ thẩm và bản án dân sự phúc thẩm và không có yêu cầu giải quyết hậu quả của việc thi hành án. Do vậy, HĐXX không phải giải quyết hậu quả của việc thi hành án, mà chỉ xác định lại nghĩa vụ chịu án phí và xử lý tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn (công ty TNHH thương mại và xây dựng Hà Nam) phải chịu án theo mức án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch; Một phần yêu cầu phản tố của bị đơn được chấp nhận (bù trừ khoản tiền lãi 4.518.429.797đ vào khoản tiền lãi chậm trả chi Hà Nam), nên Nguyên đơn (công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên) phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch đối với phần yêu cầu phản tố của bị đơn được chấp nhận; Một phần yêu cầu phản tố của bị đơn không được chấp nhận (bù trừ giá trị tiền hàng 5.033.151.200đ vào nợ gốc), nên công ty TNHH thương mại và xây dựng Hà Nam phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch đối với phần yêu cầu phản tố không được chấp nhận.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 305, 318, 319, 320, 321, 323, 326, 327, 328, 329, 333, 336, 361, 362, 363, 401, 402, 403, 404, 405, 406, 407, 408, 412, 428, 429, 431, 432, 438, 461 và Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ các Điều 357, 468 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 3, 24, 50, 54, 55, 297, 306 và Điều 317 của Luật Thương Mại năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 26/2006/QĐ-NHNN ngày 26/6/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế bảo lãnh ngân hàng; Quyết định số 2646/QĐ-NHNN ngày 21/12/2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Về lãi suất tái cấp vốn, lãi suất tái chiết khấu, lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán

điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của Ngân hàng nhà nước Việt Nam đối với các ngân hàng; Quyết định số: 2173/QĐ-NHNN ngày 28/10/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Về mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại Tổ chức tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-NHNN ngày 17/3/2014.

Căn cứ Điều 11 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán – Tòa án nhân dân Tối cao, Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Căn cứ Điều 18, khoản 1, 4, 5 của Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Việc xem xét chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu của các đương sự:

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên về việc buộc Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam phải thanh toán số tiền nợ gốc và nợ lãi của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN, ký ngày 01/01/2011 và yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là 2.420.853 cổ phần theo Hợp đồng cầm cố cổ phần số 02/GTTN-KTTC ngày 07/10/2011.

1.2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên về việc buộc Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Thư bảo lãnh thanh toán số 10.11.11.BL326, ngày 06/10/2011 và Thư bảo lãnh thanh toán số 10.11.11.BL342, ngày 22/10/2011.

1.3. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam về việc bù trừ nghĩa vụ trả nợ vào khoản nợ của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN, ngày 01/01/2011 (*chấp nhận phần yêu cầu bù trừ khoản tiền lãi chậm trả là 4.518.429.797đ của Hợp đồng mua bán than mỡ số 01-12/TM/TIS-HNA ngày 26/6/2012 vào khoản nợ lãi của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN, ngày 01/01/2011; Không chấp nhận phần yêu cầu bù trừ giá trị tiền hàng là 5.033.151.200đ của Hợp đồng mua bán than mỡ số 02-12/TM/TIS-HNA ngày 25/02/2013 vào khoản nợ gốc của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN, ngày 01/01/2011*).

2. Về việc buộc thực hiện quyền nghĩa vụ theo hợp đồng:

2.1. Buộc công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam phải thanh toán cho Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (25/3/2024) là **202.202.901.190đ** (*Hai trăm linh hai tỷ, hai trăm linh hai triệu, chín trăm linh một nghìn, một trăm chín mươi đồng*). Trong đó: Nợ gốc là: 87.343.026.871đ, nợ lãi là: 114.859.874.319đ.

2.2. Bù trừ khoản tiền nợ lãi chậm thanh toán là 4.518.429.797đ của Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên trong Hợp đồng mua bán than mỡ số 01-12/TM/TIS-HNA ngày 26/6/2012 vào khoản nợ lãi của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam trong Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN, ngày 01/01/2011, thì số

tiền nợ lãi mà Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam phải trả cho Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên tính đến ngày xét xử sơ thẩm (25/3/2024) là: $114.859.874.319đ - 4.518.429.797đ = 110.341.444.522đ$ (Một trăm mười tỷ, ba trăm bốn mươi một triệu, bốn trăm bốn mươi bốn nghìn, năm trăm hai mươi hai đồng).

2.3. Sau khi bù trừ Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam phải thanh toán cho Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên toàn bộ khoản tiền nợ gốc và nợ lãi của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (25/3/2024) là **197.684.471.393đ** (Một trăm chín mươi bảy tỷ, sáu trăm tám mươi tư triệu, bốn trăm bảy mươi một nghìn, ba trăm chín mươi ba đồng), trong đó: Nợ gốc là: **87.343.026.871đ** (Tám mươi bảy tỷ, ba trăm bốn mươi ba triệu, không trăm hai mươi sáu nghìn, tám trăm bảy mươi một đồng), nợ lãi là: **110.341.444.522đ** (Một trăm mười tỷ, ba trăm bốn mươi một triệu, bốn trăm bốn mươi tư nghìn, năm trăm hai mươi hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất quy định của Tổng giám đốc công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên tại thời điểm thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Về việc xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ: Trường hợp Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam không thanh toán được cho công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên các khoản tiền trên, thì công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên có quyền xử lý tài sản cầm cố là toàn bộ 2.420.853 cổ phiếu phổ thông, Mã chứng khoán: TTS theo một trong các phương thức quy định tại mục 5.3 Điều 5 của Hợp đồng cầm cố cổ phần số 02/GTTN-KTTC ngày 07/10/2011 hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên phát mại toàn bộ 2.420.853 cổ phiếu phổ thông, Mã chứng khoán: TTS (hiện đang quản lý tại công ty Thái Trung và đã được đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội) để thu hồi nợ.

Khi tiến hành xử lý tài sản cầm cố:

- Trường hợp Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên xử lý tài sản cầm cố theo phương thức quy định tại mục 5.3 Điều 5 của Hợp đồng cầm cố cổ phần số 02/GTTN-KTTC thì việc xác định giá trị tài sản cầm cố để thu hồi nợ được thực hiện theo quy định tại mục 1.4 Điều 1 của Hợp đồng cầm cố cổ phần số 02/GTTN-KTTC, ngày 07/10/2011.

- Nếu số tiền có được từ việc xử lý tài sản cầm cố không đủ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán trong giới hạn bảo đảm (22.998.111.176đ) thì Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán cho Tisco số tiền nợ gốc và nợ lãi còn lại của Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN. Trường hợp số tiền có được từ việc xử lý tài sản cầm cố lớn hơn giới hạn bảo đảm (vượt quá số tiền 22.998.111.176đ) thì khoản tiền vượt quá giới hạn bảo đảm được trả lại công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam để thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng mua bán thép Tisco số 05/GT-HN ngày 01/01/2011.

4. Về án phí:

4.1. Buộc công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là: **300.202.900đ + 113.033.000đ = 413.235.900đ** (Bốn trăm mười ba triệu, hai trăm ba mươi lăm nghìn, chín trăm đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là **58.775.000đ** (Năm mươi tám triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0002096 ngày 26/11/2013 và tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là **200.000đ** (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0002894 ngày 14/10/2014 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

4.2. Buộc công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là **112.518.000đ** (Một trăm mười hai triệu, năm trăm mười tám nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là **100.000.000đ** (Một trăm triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0009636 ngày 13/6/2013 và tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là **200.000đ** (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0002875 ngày 09/10/2014 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn (Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên), Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Công ty cổ phần cán thép Thái Trung, Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam) có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn (Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam) vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Trần Văn Cần

Số: 01/2024/QĐ-SCBSBA

TP. Thái Nguyên, ngày 03 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do có sai sót trong lỗi đánh máy trong bản án số 03/2024/KDTM-ST ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”, giữa:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Địa chỉ: Tổ 21, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh Hạnh - Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Hoàng Danh Sơn, chức vụ: Kế toán trưởng

2. Bà Nguyễn Thị Thủy, chức vụ: Phó phòng Tài chính – Kế toán

3. Công ty luật TNHH Herman, Henry & Dominic – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Đức Hoàng, chức vụ: Giám đốc

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn: Luật sư Đỗ Thanh Thủy - Công ty luật TNHH Herman, Henry & Dominic – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội

Bị đơn: Công ty TNHH TM và Xây dựng Hà Nam

Địa chỉ: Cụm tiểu thủ Công nghiệp làng nghề Ngọc Động, xã Hoàng Đông, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Thanh Sơn, chức vụ: Giám đốc

Hiện đang chấp hành án tại: Trại giam T771 – Cục điều tra hình sự - Bộ Quốc phòng

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

1. Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 6 Tòa nhà CornerStoner, 16 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ - Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức Việt và Ông Hoàng Tiến Hưng - chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Lê Ngọc Hoàng, Luật sư Nguyễn Quốc Hương – Văn phòng luật sư Long Tâm – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội

2. Công ty cổ phần cán thép Thái Trung

Địa chỉ: Tổ 13, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tuấn – Chức vụ: Tổng giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức Lợi, chức vụ: Phó tổng giám đốc; Ông Bùi Cao Sơn, chức vụ: Phó phòng tổ chức hành chính

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số 03/2024/KDTM-ST ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên như sau:

- Tại dòng thứ 16 và 17 từ dưới lên trang 01 của bản án đã ghi:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Địa chỉ: Tổ 21, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

- Tại dòng thứ 5, 6 và 7 từ dưới lên trang 01 của bản án đã ghi:

Bị đơn: Công ty TNHH TM và Xây dựng Hà Nam

Địa chỉ: Cụm tiểu thủ Công nghiệp làng nghề Ngọc Động, xã Hoàng Đông, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Tại dòng thứ 13, 14 và 15 từ dưới lên trang 16 của bản án đã ghi:

- Khoản tiền lãi chậm trả kể từ ngày 05/12/2014 đến ngày xét xử sơ thẩm (25/3/2024) là: Số nợ gốc Hà Nam chưa thanh toán kể từ ngày ngày 05/12/2014 đến ngày 22/3/2014 là 87.343.026.871đ;

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Sửa chữa, bổ sung dòng thứ 16 và 17 từ dưới lên trang 01 của bản án như sau:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Địa chỉ: Tổ 21 (nay là tổ 13), phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

2. Sửa chữa, bổ sung dòng thứ 5, 6 và 7 từ dưới lên trang 01 của bản án như sau

Bị đơn: Công ty TNHH TM và Xây dựng Hà Nam

Địa chỉ: Cụm tiểu thủ Công nghiệp làng nghề Ngọc Động, xã Hoàng Đông, huyện Duy Tiên (nay là Thị xã Duy Tiên), tỉnh Hà Nam.

3. Sửa chữa dòng thứ 13, 14 và 15 từ dưới lên trang 16 của bản án như sau:

- Khoản tiền lãi chậm trả kể từ ngày 05/12/2014 đến ngày xét xử sơ thẩm (25/3/2024) là: Số nợ gốc Hà Nam chưa thanh toán kể từ ngày ngày 05/12/2014 đến ngày 25/3/2024 là 87.343.026.871đ;

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS Tp. Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA



Trần Văn Cần